

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát hiệu quả đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn nâng cao 2021-2025

Thực hiện Kế hoạch số 310/KH-HĐND ngày 09/8/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc giám sát hiệu quả đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia (MTQG) Xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn nâng cao 2021-2025. Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh đã tiến hành khảo sát trực tiếp đối với huyện Tháp Mười, huyện Lấp Vò, huyện Thanh Bình, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; khảo sát qua báo cáo đối với các Sở, Ban, Ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện còn lại¹; thực hiện giám sát tại UBND Tỉnh. Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Đánh giá chung

Các địa phương tích cực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, Chương trình xây dựng NTM gắn kết với tái cơ cấu ngành nông nghiệp (TCCNN) và giảm nghèo bền vững (GNBV) đạt được một số kết quả quan trọng, các mục tiêu, chỉ tiêu về Chương trình MTQG Xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 đều cơ bản hoàn thành theo đúng kế hoạch đề ra, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, cải thiện thu nhập của người dân; duy trì và nâng dần mức độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu; phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường; an ninh và trật tự được duy trì ổn định.

Công tác tuyên truyền, vận động được các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, thực hiện thường xuyên, rộng khắp, gắn với chương trình công tác chung của đơn vị. Qua đó, đã góp phần đưa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng NTM đến với người dân, làm thay đổi nhận thức của người nông dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình xây dựng NTM; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân.

Từ đó đã làm bộ mặt nông thôn được đổi mới, các dịch vụ xã hội cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng nâng cao. Mô hình cộng đồng dân cư quản lý xây dựng NTM được thực hiện ở nhiều địa phương, hướng đến phát triển tinh thần cộng đồng, tự lực, chăm chỉ, hợp tác của người dân vươn lên với khát vọng khởi nghiệp, làm giàu.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

¹ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ; Huyện: Hồng Ngự, Tân Hồng, Tam Nông, Cao Lãnh, Lai Vung, Châu Thành; Thành phố: Cao Lãnh, Sa Đéc và Hồng Ngự.

Tính đến hết năm 2020, cả tỉnh có 97/115 xã đạt chuẩn NTM 19/19 tiêu chí (chiếm 84,35%), tăng 70 xã so với năm 2015, trong đó 37/37 xã điểm đều về đích theo kế hoạch; bình quân tiêu chí cả tỉnh là 18,5 tiêu chí/xã; có 03 đơn vị Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự), 01 huyện đạt chuẩn NTM (huyện Tháp Mười). Theo đó, hiệu quả đầu tư một số tiêu chí chủ yếu như sau:

a) Kết quả thực hiện về cơ sở hạ tầng thiết yếu, kinh tế - xã hội

- Với sự ưu tiên, lồng ghép từ nhiều nguồn vốn từ các chương trình, dự án, nhiều công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng đã mang lại hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế và phục vụ tốt hơn về mặt dân sinh; nhất là đầu tư, hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, cơ sở hạ tầng thương mại, bưu điện tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đến cuối năm 2020 toàn tỉnh đã có 111 xã đạt tiêu chí giao thông; 100% số xã đạt tiêu chí thủy lợi, điện, trường học, cơ sở hạ tầng thương mại và tiêu chí thông tin và truyền thông; có 101 xã được đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng; ...

b) Kết quả thực hiện phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

- Nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo giúp các xã, huyện đạt tiêu chí NTM sớm hơn kế hoạch. Điển hình như các mô hình: Hội quán, cộng đồng dân cư quản lý xây dựng NTM. Nhiều tổ chức kinh tế hợp tác được củng cố, phát triển và hoạt động ổn định, trong đó có 09 HTX⁽²⁾ được chọn tham gia thực hiện thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, giai đoạn 2016 - 2020.

- Thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp” Tỉnh đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi trong sản xuất nông nghiệp đã mang lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn đóng góp tăng trưởng bình quân hàng năm 3,57%, góp phần đưa thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2020 đạt 47,021 triệu đồng, tăng 57,47% so với năm 2015.

c) Kết quả thực hiện các nội dung về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường

- Chất lượng giáo dục, văn hóa, y tế không ngừng nâng cao: 100% số xã đạt tiêu chí giáo dục và đào tạo, tăng 0,84% so với năm 2015; Có 112 xã đạt tiêu chí y tế, đạt tỷ lệ 97,39%, tăng 31% số xã so với năm 2015; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển mạnh, có 114 xã đạt tiêu chí văn hóa, chiếm tỷ lệ 99,13%, tăng 11,74% số xã so với năm 2015.

- Môi trường nông thôn được cải tạo, chỉnh trang xanh - sạch - đẹp: Có 109/115 xã đạt tiêu chí môi trường, đạt tỷ lệ 94,78%, tăng 43,52% số xã so với năm 2015.

d) Kết quả về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

⁽²⁾ Lĩnh vực lúa gạo, tổng hợp: HTX DVNN Phú Thọ, HTX DVNN Tân Cường, HTX DVNN Thuận Tiến, HTX DVNN Tân Bình, HTX DVNN Bình Thành, HTX DVNN Mỹ Đông 2; lĩnh vực cây ăn trái: HTX Xoài Mỹ Xương, HTX Chanh Bình Thạnh; Lĩnh vực thủy sản: HTX DVTS Châu Thành.

- Hệ thống tổ chức chính trị - xã hội các xã được xây dựng tinh gọn, hiệu quả, có đủ các tổ chức theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phục vụ tốt người dân trên địa bàn trong xử lý các công việc hành chính,... Hàng năm được cơ quan có thẩm quyền đánh giá Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

- Quốc phòng và an ninh trật tự xã hội tiếp tục được duy trì, ổn định, có 115/115 xã đạt tiêu chí an ninh, quốc phòng, 113/115 xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, đạt tỷ lệ 98,26%, tăng 35,24% số xã so với năm 2015.

đ) Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình

Thực hiện đảm bảo các chủ trương về vận dụng các cơ chế chính sách đồng bộ để huy động, thu hút mọi nguồn lực đầu tư từ vốn doanh nghiệp, vốn tín dụng, vận động đóng góp từ người dân và mạnh thường quân,... nhằm góp thêm nguồn lực cho xây dựng NTM; đồng thời, đảm bảo nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện và đối ứng thực hiện các công trình dự án theo quy định, kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình:

- Giai đoạn 2016 - 2020, toàn Tỉnh đã huy động hơn 35.294,152 tỷ đồng, đạt 158,45% so với kế hoạch³. Trong đó:

(1) Vốn ngân sách nhà nước: 7.144,144 tỷ đồng, đạt 105% so với kế hoạch.

(2) Vốn tín dụng (dư nợ bình quân cho vay xây dựng NTM): 26.170,2 tỷ đồng, đạt 261,1% so với kế hoạch.

(3) Vốn huy động từ doanh nghiệp: 902,975 tỷ đồng, đạt 28,04% so với kế hoạch.

(4) Huy động từ cộng đồng dân cư và vốn khác: 1.076,833 tỷ đồng, đạt 48,35% so với kế hoạch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Công tác triển khai thực hiện

UBND Tỉnh đã cụ thể hoá Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 theo Kết luận số 250-KL/TU của Tỉnh uỷ; đã trình HĐND Tỉnh ban hành các Nghị quyết và các quyết định của UBND Tỉnh triển khai thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Tỉnh.

2. Kết quả đạt được:

Trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được của giai đoạn trước, cùng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự hưởng ứng mạnh mẽ của người dân trong xây dựng NTM. Tính đến ngày 31/8/2022, Tỉnh đã tiếp tục công nhận 06 xã đạt chuẩn NTM năm 2021, đạt 52 % kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và 10 xã đạt NTM nâng cao, 01 huyện NTM theo tiêu chí giai đoạn 2016-2020.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Giai đoạn 2016-2020 phát sinh một số tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

a) Tồn tại, hạn chế:

- Công tác lập quy hoạch về xây dựng, các quy hoạch chung xây dựng NTM chậm rà soát, cập nhật điều chỉnh, công tác quản lý quy hoạch còn lỏng lẻo đã làm cho các quy hoạch xây dựng hiện có không còn phù hợp với xu thế phát

³ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 20/01/2017 của UBND Tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM giai đoạn 2016 – 2020.

triển chung, dẫn đến tình trạng điều chỉnh quy hoạch nhiều lần, đã tạo ra sự bất cập trong công tác quản lý và thực hiện theo quy hoạch được duyệt; song song đó, vấn đề về môi trường sinh thái và cảnh quan thiên nhiên cũng chưa được sự quan tâm, bảo vệ đúng mức đã dẫn đến nguy cơ mất cân bằng sinh thái và phá vỡ không gian nông thôn truyền thống của các địa phương.

- Các chính sách huy động nguồn lực tài chính cho xây dựng NTM tuy khá đa dạng nhưng nguồn lực xây dựng NTM thời gian qua chủ yếu vẫn là nguồn đầu tư công và nguồn tín dụng. Cơ chế phân bổ nguồn lực còn phân tán chưa tập trung cho những địa phương có khả năng đạt huyện NTM trong giai đoạn 2016-2020 và năm 2021.

- Công tác rà soát, triển khai các cơ chế chính sách đặc thù của địa phương trong xây dựng NTM hiệu quả chưa cao; chưa phát huy tích cực trong phát triển kinh tế địa phương, đặc biệt là sản xuất, liên kết tiêu thụ hàng hoá nông sản. Hiệu quả hoạt động của các HTX còn thấp, chưa cung cấp được nhiều loại hình dịch vụ, nguồn thu nhập của xã viên không ổn định; chưa góp phần nâng cao thu nhập của người dân trong xây dựng NTM;... Tỷ lệ tăng trưởng ngành nông nghiệp và thu nhập bình quân của người dân nông thôn đến năm 2020 tuy có tăng 1,575 lần so với năm 2015 nhưng chưa đạt 02 lần chỉ tiêu đề ra của Kết luận 23-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa X⁴.

- Việc triển khai thực hiện mô hình Nhà nước và Nhân dân cùng làm rất hiệu quả, nhưng trong cơ chế hỗ trợ cấp vật tư xây dựng đường nông thôn, Tỉnh chỉ hỗ trợ 03 loại vật liệu chính (xi măng, sắt, đá), ngoài việc vận động người dân hiến đất, đóng góp tiền mặt và ngày công, các địa phương còn phải chuẩn bị các loại vật tư khác (như: cát, nhựa, thuê máy thi công, thiết bị,...) nên nhiều địa phương chưa đủ khả năng đối ứng.

- Công tác quản lý, bảo đảm vệ sinh môi trường nông thôn còn hạn chế, do dân cư sống không tập trung nên việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt còn khó khăn, người dân tự xử lý rác thải bằng các biện pháp đơn giản như đốt, chôn, vứt ra sông rạch, làm chuồng trại gia súc gần nơi ăn ở. Chưa có mô hình, giải pháp hiệu quả để đảm bảo tiêu chí về môi trường đạt bền vững hơn.

b) Nguyên nhân:

- Kinh tế nông thôn tuy có phát triển nhưng thiếu tính bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường, người dân thiếu việc làm ổn định, quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún, giá trị gia tăng thấp. Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp còn diễn ra chậm, chủ yếu vẫn là kinh tế hộ gia đình; đa số doanh nghiệp và HTX có quy mô nhỏ, hiệu quả hoạt động còn nhiều hạn chế; các hình thức tổ chức và liên kết sản xuất chủ yếu tự phát, thiếu ổn định, thiếu kết nối thị trường.

- Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn mặc dù đã được quan tâm đầu tư nâng cấp nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Một số dự án của các HTX đã được chấp thuận đầu tư nhưng triển khai chậm.

⁴ Năm 2015, thu nhập bình quân của người dân nông thôn đạt 29,86 triệu đồng/năm. Chỉ tiêu thu nhập bình quân người dân nông thôn đến năm 2020 bằng 2 lần so với năm 2015.

- Một số địa phương trong xây dựng NTM chủ yếu tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, các thiết chế cứng chưa chú trọng đúng mức để phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, giảm nghèo, phát triển văn hóa, cải thiện môi trường. Một số hộ nghèo còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, thiếu tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo.

- Nguồn huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế do chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn còn chưa đủ hấp dẫn. Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp với số vốn chiếm tỷ lệ rất thấp so với tổng số vốn đầu tư doanh nghiệp vào sản xuất kinh doanh. Mặt khác các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ chiếm tỷ lệ đa số, số lượng doanh nghiệp có quy mô lớn còn rất ít. Nguồn huy động vốn đầu tư từ nông dân hiện chưa nhiều, do thu nhập của người dân còn thấp và việc đóng góp xây dựng NTM của người dân theo nguyên tắc tự nguyện.

- Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, kèm theo thiên tai, dịch bệnh, nhất là ảnh hưởng toàn cầu của dịch Covid-19, tình trạng sạt lở bờ sông có khả năng tăng lên... là những thách thức lớn cho phát triển sản xuất và đời sống người dân.

- Việc cấm mốc quy hoạch xây dựng còn chậm, có nơi chưa thực hiện. Các địa phương chưa triển khai đồng bộ công tác cấm mốc quy hoạch ra thực tế đối với các xã do nguồn kinh phí thực hiện còn nhiều khó khăn.

- Bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường chưa có sự phối hợp tốt giữa chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, cũng như huy động sự tham gia của Nhân dân trong xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn; đội ngũ cán bộ còn thiếu và yếu, đặc biệt là cán bộ xã nên chưa theo kịp với những diễn biến ngày càng phức tạp của các vấn đề môi trường; nguồn lực đầu tư cho bảo vệ môi trường còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Xây dựng NTM từng giai đoạn được gắn với yêu cầu về mục tiêu, chỉ tiêu ngày càng cao đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức huyện, xã phải vừa làm, vừa học, vừa rút kinh nghiệm nên những năm đầu thực hiện còn lúng túng chưa xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, phương pháp, lộ trình thực hiện, chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để xây dựng NTM.

- Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tuy được phát động thường xuyên nhưng vẫn chưa lan tỏa toàn xã hội, do còn một bộ phận Nhân dân chưa tích cực đấu tranh, tố giác tội phạm, quản lý giáo dục con em trong gia đình.

2. Giai đoạn nâng cao 2021-2025 phát sinh một số tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

a) Tồn tại, hạn chế:

- Công tác rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch các tiêu chí xây dựng NTM theo Bộ tiêu chí mới còn chậm; các ngành, các cấp còn lúng túng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình, nhất là công tác rà soát danh mục dự án đầu tư phục vụ cho thực hiện xây dựng NTM giai đoạn 2021-2015 còn chậm; chưa dự báo tổng nhu cầu kinh phí thực hiện, làm cơ sở để xem xét cân đối nguồn lực để phân bổ đầu tư cho các xã, huyện điểm trong Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

- Nguồn vốn đầu tư từ Trung ương giảm so với giai đoạn trước; một số cơ chế, chính sách, nguồn vốn phân bổ cho xây dựng NTM còn chậm kể cả Trung

ương và địa phương. Trong đó: Cơ chế lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án chưa rõ ràng và chưa quan tâm tới đặc thù từng địa phương, nguồn vốn sự nghiệp bố trí cho xây dựng NTM còn chậm và chưa có kế hoạch phân bổ cụ thể.

- Việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí đến nay còn chậm, như tiêu chí: hộ nghèo, làng thông minh, về điện; chưa có sổ tay hướng dẫn các bước, thủ tục để hoàn thành Xã NTM, Xã NTM nâng cao, Xã NTM kiểu mẫu, Huyện NTM nâng cao. Các địa phương chưa xác định được nhiệm vụ, lộ trình cụ thể, quy trình, thủ tục, nguồn lực thực hiện.

- Có tình trạng một số xã có biểu hiện thỏa mãn sau khi đạt chuẩn NTM, không tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí, chưa đẩy mạnh xây dựng Xã NTM nâng cao, Xã NTM kiểu mẫu. Nhiều xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020 với mức độ đạt chưa cao, thiếu bền vững so với tiêu chí mới, các xã này chỉ đạt bình quân từ 14 đến dưới 17 tiêu chí; huyện giảm từ 7/9 tiêu chí xuống còn 3/9 tiêu chí.

- Một số cơ chế chính sách đặc thù của địa phương để hỗ trợ trong xây dựng NTM chậm rà soát, ban hành; chưa có mô hình, giải pháp hiệu quả để nâng cao thu nhập người dân nông thôn.

- Một số ngành, địa phương còn lúng túng trong thực hiện chuyển đổi số ngành nông nghiệp để đưa được những giải pháp công nghệ đột phá dựa trên nền công nghệ số đến người sản xuất nhằm tạo ra những sản phẩm có giá trị cao hơn, sản xuất hiệu quả hơn... Chưa quan tâm đúng mức vai trò ứng dụng khoa học và công nghệ, chưa mạnh dạn đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học nhằm giải quyết các vấn đề thúc đẩy phát triển của ngành, địa phương.

- Chất lượng và hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao đôi lúc chưa đồng đều, một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của sự phát triển kinh tế - xã hội; đội ngũ cán bộ tác nghiệp văn hoá, thể thao cơ sở ở một số địa phương còn thiếu, nhất là ở cấp xã.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

Để tiếp tục thực hiện thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM giai đoạn nâng cao 2021-2025. Thường trực HĐND Tỉnh kiến nghị:

1. Đối với UBND Tỉnh

1.1. Sớm hoàn chỉnh Quy hoạch Tỉnh và hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng NTM các cấp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Tỉnh; đồng thời tiếp tục chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành Tỉnh; UBND các huyện, thành phố phải quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Tỉnh để cụ thể hóa các nội dung, chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM đảm bảo đi vào thực chất, bền vững và đi vào chiều sâu; phát huy những thế mạnh, tiềm năng, lợi thế của địa phương. Trong đó, tập trung vào 3 nhóm mục tiêu nhằm nâng cao chất lượng xây dựng NTM theo hướng phát triển bền vững gồm: thúc đẩy phát triển sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm là yếu tố quyết định tăng thu nhập cho người dân nông thôn, phát triển du lịch nông thôn cần khuyến khích, góp phần thay đổi nếp sống nông thôn

theo hướng văn minh; hoàn thiện nhóm các tiêu chí về văn hóa, giáo dục, y tế và nhóm các tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội.

1.2. Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sớm rà soát các danh mục, dự án đầu tư phục vụ NTM giai đoạn 2021-2025 theo thứ tự ưu tiên trình cấp có thẩm quyền quyết định.

1.3. Chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM kết hợp với TCCNNN.

1.4. Có kế hoạch và giải pháp phù hợp trong huy động nguồn lực của địa phương (Tỉnh, Huyện, Xã) và các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách phục vụ cho NTM; nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hợp lý tạo điều kiện cho địa phương tăng nguồn thu để đảm bảo nguồn lực cho đầu tư xây dựng NTM trên địa bàn. Đồng thời tăng tính minh bạch, công khai dân chủ trong thực hiện các nguồn vốn để tạo sự đồng thuận trong dân; có chính sách hỗ trợ cho những địa phương phấn đấu đạt chuẩn NTM.

1.5. Chỉ đạo các ngành, các cấp khẩn trương rà soát, đề xuất danh mục, dự án các công trình xuống cấp và cần nâng chất, công trình trọng điểm, công trình ưu tiên đầu tư, công trình cần xây dựng mới,...theo quy định của Bộ tiêu chí mới; đồng thời xác định lại nhu cầu thực tế nguồn lực cho nhiệm vụ xây dựng NTM của địa phương, đề xuất phương án cân đối các nguồn kinh phí thực hiện.

1.6. Cần có những cơ chế tạo điều kiện có sự tham gia trực tiếp của người dân với vai trò chủ thể và các tầng lớp, các tổ chức xã hội, gắn phát triển kinh tế với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, có như vậy mới bảo đảm nông thôn phát triển bền vững. Đồng thời chú ý tới tính chất đa dạng cả về điều kiện sống, tập quán, tài nguyên... trong xây dựng các mô hình NTM, không nên khuôn mẫu áp đặt chung cho mọi nơi (*Bộ tiêu chí của tỉnh đối với Xã NTM nâng cao, Xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, có tiêu chí riêng về mô hình Hội quán, dòng sông không rác*).

1.7. Chỉ đạo ngành chuyên môn rà soát, đánh giá các chính sách đã ban hành so với điều kiện thực tế của địa phương và văn bản hướng dẫn của Trung ương, để sớm hoàn thiện các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền của Tỉnh; đồng thời nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách ưu tiên, đặc thù của địa phương phục vụ cho nông nghiệp, phát triển NTM. Trong đó có xem xét đề xuất HĐND Tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 239/2019/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh về Quy chế thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm để xây dựng kết cấu hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Tỉnh và Nghị quyết 385/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh về chủ trương đầu tư Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và trung học phổ thông giai đoạn 2021-2025.

1.8. Khẩn trương rà soát các nội dung về việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính, trình HĐND Tỉnh xem xét quyết định tại kỳ họp gần nhất.

1.9. Nghiên cứu đề kiến nghị Trung ương xem xét một số nội dung về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM (*Phụ lục 1 kèm theo*). Xem xét, giải quyết hoặc chỉ đạo cơ quan chuyên môn đối với một số kiến nghị, đề xuất của các ngành, địa phương xét thấy hợp lý (*Phụ lục 2 kèm theo*).

1.10. Chỉ đạo các Sở, Ngành, địa phương tiếp tục thực hiện lồng ghép Chương trình xây dựng NTM với các chương trình MTQG; thực hiện đồng bộ các chương trình, dự án trên địa bàn để tập trung nguồn lực hoàn thành các tiêu chí theo lộ trình. Đồng thời tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư cho Chương trình xây dựng NTM tại các xã; đảm bảo đầu tư hiệu quả, đúng trọng tâm theo kế hoạch đề ra.

2. Văn phòng Điều phối xây dựng NTM và TCCNNN Tỉnh.

2.1. Phối hợp các ngành tham mưu UBND Tỉnh ban hành hướng dẫn cụ thể để thực hiện Bộ tiêu chí mới về NTM áp dụng cho giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh ban hành.

2.2. Sớm nghiên cứu đề xuất các chính sách đặc thù trong thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 phù hợp điều kiện của tỉnh và Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

2.3. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, phân tích các điểm mới của các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về Xã NTM, Xã NTM nâng cao, Xã NTM kiểu mẫu; Huyện NTM mới, Huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 so với giai đoạn 2016-2020 sớm phát hành sổ tay hướng dẫn để các đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã nắm rõ chủ động đề xuất các giải pháp thực hiện; đồng thời tham mưu UBND Tỉnh ban hành quy định trình tự, thủ tục hồ sơ xét công nhận Xã đạt chuẩn NTM nâng cao và Xã NTM kiểu mẫu tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025.

3. Đối với UBND huyện, thành phố

3.1. Cần chủ động cân đối, bố trí thêm nguồn lực từ ngân sách địa phương và lồng ghép, huy động từ các các nguồn lực tài chính hợp pháp khác để thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG Xây dựng NTM trên địa bàn.

3.2. Chủ động rà soát các danh mục, dự án đầu tư mới hoặc cải tạo, sửa chữa phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 cần ưu tiên trên địa bàn, gửi về các cơ quan chuyên cấp tỉnh tổng hợp theo định kỳ, hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

3.3. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM trên địa bàn quản lý để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo Tỉnh nếu vượt thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát về hiệu quả đầu tư Chương trình MTQG Xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020, giai đoạn nâng cao 2021-2025 của Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh./.

Nơi nhận:

- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN Tỉnh;
- Lãnh đạo các Ban HĐND Tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND (KT-NS).

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Nguyễn Thị Kim Tuyền**

Phụ lục 1
KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 432 /BC-HĐND ngày 14/10/2022 của
Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh)

1. Sở Xây dựng

Kiến nghị Trung ương, tăng cường, tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở theo các chương trình mục tiêu cho đối tượng đang thường trú tại vùng ngập lũ thường xuyên, hộ nghèo, cận nghèo, hộ chính sách, những hộ dân đang sinh sống tại những nơi dễ xảy ra sạt lở trên địa bàn Tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét đề xuất Chính phủ tháo gỡ khó khăn trong thực hiện chính sách ưu đãi xã hội hóa lĩnh vực giáo dục (theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008) đối với tài sản công của ngành giáo dục không còn sử dụng.

Phụ lục 2

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

*(Kèm theo Báo cáo số 432/BC-HĐND ngày 14 /10 /2022 của
Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh)*

I. SỞ, NGÀNH

1. Sở Y tế

- Nguồn lực huy động thực hiện giai đoạn 2016-2020: Huy động tất cả các nhân viên y tế áp trên địa bàn toàn tỉnh, thực hiện công tác điều tra người dân tham gia BHYT 2 lần/năm. Công tác cân, đo cho tất cả trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn toàn tỉnh 1 lần/năm. Lồng ghép vào các chương trình mục tiêu y tế và chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi.

- Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025: Do có nhiều tiêu chí mới so với tiêu chí giai đoạn 2016-2020. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đơn vị sẽ đề xuất (nếu cần thiết).

2. Sở Tài nguyên - Môi trường

- Nhằm đẩy mạnh hơn nữa sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, đoàn thể trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị UBND Tỉnh xem xét, tham mưu Ban cán sự đảng UBND Tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành công văn chỉ đạo về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường và thực hiện chỉ tiêu môi trường trong xây dựng NTM.

- Đề xuất Ban chỉ đạo Tỉnh yêu cầu Ban chỉ đạo các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo các xã một số nội dung sau:

+ Tiến hành rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể, tiếp tục triển khai thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn. Có lộ trình, kế hoạch thực hiện từng bước, cụ thể để giải quyết ô nhiễm ở các làng nghề và các cơ sở sản xuất ngoài khu, cụm công nghiệp, lộ trình bắt buộc các chủ cơ sở phải thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường theo thẩm quyền. Xây dựng và phê duyệt phương án bảo vệ môi trường các làng nghề đúng quy định.

+ Tiếp tục bố trí kinh phí chi cho các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương. Xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí môi trường cụ thể để chủ động sắp xếp, cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện có hiệu quả.

+ Phối hợp với các tổ chức đoàn thể tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả như: thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt; thu gom xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng ...

+ Thực hiện có hiệu quả việc triển khai Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 17/8/2021 của UBND Tỉnh về kế hoạch thực hiện cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp giai đoạn 2021 - 2025 tạo điểm nhấn về cảnh quan xây dựng NTM.

- Kiến nghị UBND Tỉnh, trên cơ sở đề xuất của các huyện, thành phố về nguồn vốn thực hiện chỉ tiêu môi trường trong xây dựng NTM chỉ đạo ngành chuyên môn cân đối kinh phí để đầu tư công trình bảo vệ môi trường *(Trong đó, đối với giai đoạn 2021-2025 nguồn kinh phí tập trung vào các nội dung: hộ gia*

đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý; công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp...) để đảm bảo đạt chỉ tiêu theo yêu cầu Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.

3. Văn phòng Điều phối xây dựng NTM và TCCNNN Tỉnh

Đề xuất, kiến nghị về những giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới:

a) Xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp

Quan tâm công tác cải tạo môi trường - cảnh quan nông thôn bằng cách làm, phần việc cụ thể và thiết thực phù hợp với địa phương. Nâng cao công tác duy trì và quản lý môi trường - cảnh quan tại các địa phương. Tập trung phát triển các mô hình xóm, ấp xanh, sạch, đẹp; khu dân cư kiểu mẫu làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh về lâu dài để vùng nông thôn trở thành miền quê đáng sống.

b) Xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao

Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đặc biệt là các Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng, Nhà Văn hóa ấp, kết nối các tầng lớp Nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, rèn luyện thân thể cho người dân, nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi; nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần cho người dân, xây dựng nếp sống văn minh, đoàn kết trong cộng đồng.

c) Tổ chức phát triển sản xuất

- Tổ chức sản xuất hiệu quả theo hướng ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại và chuyển đổi cơ cấu sản xuất nhằm nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời phát triển mạnh tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các Hội quán, tạo sự gắn kết giữa các hộ gia đình với nhau, giữa người dân với chính quyền địa phương nhằm chủ động phát huy, nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong phát triển sản xuất giúp nâng cao thu nhập, tạo việc làm và giảm nghèo bền vững; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò người dân trong thực hiện mô hình cộng đồng dân cư tham gia quản lý xây dựng NTM và cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp.

d) Tăng cường công tác quản lý, giám sát, phản biện Chương trình

- Củng cố Văn phòng Điều phối các cấp để làm tốt việc quản lý, theo dõi, tổng hợp báo cáo và tham mưu.

- Phát huy tối đa vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng NTM. Tăng cường hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM.

- Tăng cường vai trò chỉ đạo thực hiện và giám sát thực hiện Chương trình của các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG Xây dựng NTM và

TCCNNN (đặc biệt các thành viên là lãnh đạo các Sở, Ngành Tỉnh phụ trách các tiêu chí NTM).

đ) Xây dựng chính sách thực hiện Chương trình

Rà soát, xây dựng chính sách đặc thù tạo động lực cho các xã duy trì, nâng chất hướng đến NTM nâng cao, kiểu mẫu; ưu tiên thực hiện các công trình theo nhu cầu của dân, do dân đóng góp, thi công, đồng thời dân công khai tài chính, dân quản lý sử dụng, nhà nước chỉ hỗ trợ những việc dân không thể tự làm. Khuyến khích các mô hình đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung theo hình thức xã hội hóa, có sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng; các mô hình cấp nước uống cho trường học, trạm y tế tại các xã biên giới, cù lao,...

4. Sở Giao thông Vận tải

Để thực hiện hoàn thành kế hoạch xây dựng NTM trên tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022- 2025 kiến nghị các huyện, thành phố tiến hành rà soát, đánh giá các tiêu chí thành phần của Bộ tiêu chí số 2 về giao thông, từ đó xác định các nội dung chưa đạt để có lộ trình đầu tư cho phù hợp.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Đảm bảo nguồn vốn để thực hiện các Chương trình, dự án đầu tư công của ngành giáo dục.

II. ĐỊA PHƯƠNG

1. Huyện Tháp Mười

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học đạt tiêu chuẩn theo quy định mới và hệ thống cầu đảm bảo (tải trọng giữa cầu và lộ) để hàng hóa và các phương tiện lưu thông thông suốt.

- Hỗ trợ kinh phí để huyện thực hiện nâng chất các tiêu chí Xã NTM; xây dựng Xã NTM nâng cao hướng đến kiểu mẫu và xây dựng Huyện đạt chuẩn huyện NTM nâng cao đến năm 2025.

- Sở, Ngành Tỉnh cần có chính sách hỗ trợ kinh phí riêng để Huyện xây dựng Huyện đạt NTM nâng cao vào năm 2025.

2. Huyện Hồng Ngự

Đề xuất cấp thẩm quyền rà soát tạo cơ chế, chính sách mới thu hút được Nhà đầu tư lớn về lĩnh vực nông nghiệp để đẩy mạnh phát triển ngành hàng lợi của địa phương. Đồng thời, cần có chính sách hỗ trợ mới về đầu tư trong nông nghiệp phù hợp với từng đối tượng, để tiếp cận để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sản xuất.

3. Huyện Lai Vung

- Chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành Tỉnh sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, hồ sơ minh chứng đánh giá Bộ tiêu chí NTM, NTM nâng cao; Bộ tiêu chí Huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025 để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí cho các Xã đạt chuẩn NTM, Xã NTM nâng cao của huyện Lai Vung để tiếp tục duy trì và nâng chất các tiêu chí NTM; đồng thời hỗ trợ kinh phí để xây dựng Huyện đạt chuẩn NTM năm 2022.

4. Huyện Lập Vò

- Trong giai đoạn 2021-2025 đề nghị Ban Chỉ đạo Tỉnh nên đề xuất Chính phủ bố trí thêm nguồn vốn ngân sách Trung ương để tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng NTM vì ngân sách địa phương còn rất hạn chế.

- Đề nghị Tỉnh xem xét tiếp tục duy trì và cân đối nguồn vốn, hằng năm sớm phân bổ vốn cho địa phương thực hiện các công trình theo hình thức Nhà nước và Nhân dân cùng thực hiện để huyện triển khai thực hiện xây dựng các công trình NTM nâng cao, kiểu mẫu của địa phương trong giai đoạn 2021- 2025.

- Kiến nghị Tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí đầu tư, mở rộng các tuyến đường Huyện lộ như ĐH69, ĐH68, ĐH70 với kinh phí khoảng 103 tỷ đồng; hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tại khu vực thị trấn Lập Vò, kinh phí thực hiện khoảng 6 tỷ đồng nhằm đạt tiêu chí Huyện NTM.

- Hiện nay trên địa bàn huyện còn một số tuyến đường nông thôn, kênh thủy lợi nội đồng,... dân cư thưa thớt, một số hộ dân có thu nhập thấp, nhưng chưa có nước sạch sử dụng. Nếu được sử dụng thì chi phí cao, một số hộ dân không khả năng thực hiện.

- Theo Nghị quyết số 239/2019/NQ-HĐND ngày 02/4/2019 của HĐND Tỉnh, thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm để xây dựng kết cấu hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Tại điều 5 của Nghị quyết 239/2019/NQ-HĐND, Tỉnh cho phép ngân sách Huyện hỗ trợ thực hiện xây dựng mới, nâng cấp hoặc sửa chữa, nước sinh hoạt; tưới tiêu, thoát nước. Về cơ chế hỗ trợ đầu tư “. . .tùy theo tính chất của từng công trình, được ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư được quyết toán” (Theo điểm a khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 239/2019/NQ-HĐND). Tuy nhiên sau khi hỗ trợ đầu tư công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, thì việc quản lý sử dụng khai thác chưa được hướng dẫn (Nhà đầu tư hay UBND xã).

- Kiến nghị Tỉnh tiếp tục hỗ trợ đầu tư các công trình đạt tiêu chí Xã NTM nâng cao mỗi xã khoảng từ 02 công trình trở lên. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 178.596 triệu đồng. Hiện nay, trong giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho 12 công trình (mỗi xã chỉ 01 công trình, bình quân 3,730 trđ/Chương trình), kinh phí 44.765 triệu đồng. Tuy nhiên, nhu cầu hoàn chỉnh tiêu chí giao thông đạt chuẩn Xã NTM nâng cao trên địa bàn huyện lớn, nguồn ngân sách Huyện không đảm bảo để đầu tư.

5. Huyện Tam Nông

- Đề nghị Tỉnh có chính sách phân bổ các nguồn vốn để hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn làm ăn, tự thân vận động vươn lên thoát nghèo.

- Nhu cầu vốn để hoàn thiện các tiêu chí theo quy định rất cao, đề nghị Trung ương, Tỉnh phân bổ nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoàn thành các tiêu chí của huyện cũng như của xã.

- Đề nghị Tỉnh sớm phân bổ nguồn vốn và phê duyệt danh mục công trình hàng năm để các địa phương triển khai thực hiện đạt tiến độ và giải ngân theo quy định.

- Đề nghị UBND Tỉnh xem xét, đề xuất Chính phủ, Ban Chỉ đạo NTM Trung ương xem xét, điều chỉnh đối với tiêu chí số 10 về thu nhập trong Bộ tiêu chí NTM.

6. Huyện Tân Hồng

- Đề nghị Tỉnh xem xét có kiến nghị Trung ương nghiên cứu, ban hành cơ chế, hỗ trợ mô hình phát triển sản xuất theo hướng hỗ trợ lãi suất, hoặc cho vay với lãi suất ưu đãi thông qua các tổ chức như Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Doanh nghiệp hoặc Tổ chức chính trị xã hội ở địa phương thực hiện thay vì hỗ trợ trực tiếp như hiện nay.

- Các đồng chí Lãnh đạo Sở, Ngành Tỉnh được phân công giúp đỡ các xã trên địa bàn Huyện tiếp tục phối hợp với Ban Chỉ đạo Huyện, Ban Chỉ đạo Xã trong quá trình thực hiện.

- Tiếp tục đầu tư hỗ trợ vốn từ các chương trình, dự án, ngân sách Tỉnh đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM và xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao để thực hiện duy tu, sửa chữa các công trình sau đầu tư, nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM; Tiếp tục quan tâm chỉ đạo các cơ quan hỗ trợ đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao; Hoàn thiện nội dung các lớp đào tạo, tập huấn cho đội ngũ quản lý thực hiện Chương trình NTM trên địa bàn huyện.

- Quan tâm giới thiệu các Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã có đủ điều kiện, năng lực tài chính về đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng NTM trên địa bàn Huyện giai đoạn 2021-2025.

7. Huyện Cao Lãnh

Đề nghị Văn phòng Điều phối xây dựng NTM và TCCNNN Tỉnh hàng năm tham mưu phân bổ kinh phí sớm cho các huyện để thực hiện Chương trình đạt hiệu quả cao.

8. Thành phố Cao Lãnh

- Tập trung rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch, gắn với TCCNNN, Đề án phát triển nông nghiệp đô thị.

- Tiếp tục đầu tư và huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thúc đẩy phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển dịch cơ cấu lao động; những công trình có ý nghĩa và cấp bách về văn hóa, xã hội, an ninh, trật tự xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Đối với các công trình ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân thì lấy ý kiến trước khi thực hiện.

- Nhân rộng, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyển đổi số, công nghệ thông minh; tăng cường liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ. Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển mô hình kinh tế hợp tác nhất là doanh nghiệp chế biến nông sản. Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết, liên doanh, hợp đồng cung ứng vật tư và tiêu thụ nông sản cho nông dân và hợp tác xã.

- Nâng cao hiệu quả của các loại hình cơ sở văn hóa hiện có. Phát triển các loại hình văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh, phù hợp với nhu cầu và khả năng tham gia của người dân nông thôn. Duy trì và phát triển các thiết chế văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, bảo tồn và phát huy các truyền thống tốt đẹp của địa phương. Tuyên truyền và nâng cao vai trò của người dân trong việc thực hiện môi trường xanh - sạch - đẹp ở khu vực nông thôn.

- Phát huy hiệu quả của mô hình tuyến đường “Sáng - Xanh - Sạch - An ninh”, UBND huyện chỉ đạo các ban, ngành và đoàn thể nhân rộng và mở rộng chiều dài các tuyến đường thực hiện mô hình. Đồng thời, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện mô hình “Đường, dòng sông không rác” nhằm tăng cường công tác vệ sinh môi trường, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, xây dựng các tuyến đường không còn rác thải.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ xã đạt chuẩn theo quy định; bổ sung cán bộ trẻ, có năng lực, có trình độ đại học ở các xã điểm NTM.

- Tiếp tục huy động sức mạnh tổng hợp của các cơ quan trong hệ thống chính trị trong việc bảo đảm an ninh, trật tự; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức quần chúng làm công tác giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở. Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch, đề án trên lĩnh vực an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, kết hợp chặt chẽ hoạt động của các đoàn thể trong việc vận động người dân tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội.

9. Thành phố Hồng Ngự

- Kiến nghị Ban Chỉ đạo NTM & TCCNN Tỉnh chỉ đạo Văn phòng Điều phối NTM Tỉnh phối hợp với các Sở, Ngành liên quan tổ chức tập huấn, phổ biến nội dung của Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về Xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong thời gian tới để các địa phương nắm, thực hiện cho đúng.

- Kiến nghị UBND Tỉnh cho rà soát, bổ sung nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố, với nguồn vốn được phân bổ như hiện nay không đảm bảo trong việc xây dựng các công trình nông thôn trong thời gian tới./.